

BỘ NỘI VỤ - BỘ TÀI CHÍNH**BỘ NỘI VỤ -
BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2008/TTLT-BNV-BTC

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2008

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**hướng dẫn thực hiện Nghị định số 19/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02
năm 2008 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm
trong hoạt động phòng, chống tham nhũng**

Căn cứ Nghị định số 19/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm trong hoạt động phòng, chống tham nhũng; Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm trong hoạt động phòng, chống tham nhũng và chế độ thù lao đối với các trường hợp được biệt phái, trung tập có thời hạn tham gia thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng như sau:

**I. CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM
TRONG HOẠT ĐỘNG PHÒNG,
CHỐNG THAM NHỮNG****1. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

a) Thành viên Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng ở Trung ương (sau đây viết tắt là thành viên Ban Chỉ đạo ở Trung ương);

b) Thành viên Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là thành viên Ban Chỉ đạo ở cấp tỉnh);

c) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế hoạt động chuyên trách của Văn phòng Ban Chỉ đạo ở Trung ương;

d) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế hoạt động chuyên trách của bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo ở cấp tỉnh.

2. Nguyên tắc áp dụng

a) Đối tượng thuộc chức danh hoặc được bổ nhiệm vào ngạch công chức, viên chức nào thì hưởng phụ cấp trách nhiệm trong hoạt động phòng, chống tham nhũng (sau đây viết tắt là phụ cấp trách nhiệm) theo chức danh hoặc ngạch công chức, viên chức đó;

b) Thành viên Ban Chỉ đạo ở Trung ương và ở cấp tỉnh khi thôi làm nhiệm

vụ thành viên Ban Chỉ đạo và cán bộ, công chức, viên chức của Ban Chỉ đạo chuyển công tác ra ngoài biên chế của Văn phòng Ban Chỉ đạo ở Trung ương và bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo ở cấp tỉnh thì thôi hưởng phụ cấp trách nhiệm kể từ tháng sau liền kề với tháng có quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

c) Đối tượng nêu tại khoản 1 mục I Thông tư này, trong thời gian bị tạm đình chỉ công tác theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 35/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức;

d) Đối tượng nêu tại khoản 1 mục I Thông tư này không được hưởng phụ cấp trách nhiệm trong các trường hợp sau:

Thời gian đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài hưởng 40% tiền lương theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Thời gian đi học ở trong nước không trực tiếp tham gia hoạt động phòng, chống tham nhũng từ 3 tháng liên tục trở lên;

Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương từ 1 tháng liên tục trở lên;

Thời gian nghỉ ốm đau, thai sản vượt

quá thời hạn quy định của Luật bảo hiểm xã hội.

3. Mức phụ cấp trách nhiệm

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1 mục I Thông tư này thuộc biên chế của Văn phòng Ban Chỉ đạo ở Trung ương hoặc thuộc biên chế của bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo ở cấp tỉnh được áp dụng phụ cấp trách nhiệm theo phần trăm (%) mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) như sau:

Mức 20% áp dụng đối với cán bộ xếp lương chức vụ Bộ trưởng và tương đương trở lên; chuyên gia cao cấp; cán bộ, công chức, viên chức xếp ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương;

Mức 25% áp dụng đối với cán bộ công chức, viên chức xếp ngạch chuyên viên chính và tương đương;

Mức 30% áp dụng đối với cán bộ công chức, viên chức xếp ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống.

b) Thành viên Ban Chỉ đạo ở Trung ương không thuộc biên chế của Văn phòng Ban Chỉ đạo ở Trung ương và thành viên Ban Chỉ đạo ở cấp tỉnh không thuộc biên chế của bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo ở cấp tỉnh được áp dụng phụ cấp trách nhiệm theo hệ số so với mức lương tối thiểu chung như sau:

Mức 1,0 áp dụng đối với thành viên

Ban Chỉ đạo ở Trung ương không thuộc biên chế của Văn phòng Ban Chỉ đạo ở Trung ương;

Mức 0,8 áp dụng đối với thành viên Ban Chỉ đạo ở cấp tỉnh không thuộc biên chế của bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo ở cấp tỉnh.

4. Cách tính

a) Mức tiền phụ cấp trách nhiệm tính theo phần trăm (%) mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) quy định tại điểm a khoản 3 mục I này được tính theo công thức sau:

$$\left[\begin{array}{c} \text{Mức} \\ \text{tiền} \\ \text{phụ} \\ \text{cấp} \\ \text{trách} \\ \text{nhiệm} \end{array} \right] = \left[\begin{array}{c} \text{Hệ số lương chức vụ hoặc hệ} \\ \text{số lương theo ngạch, bậc hiện} \\ \text{hưởng cộng với hệ số phụ cấp} \\ \text{chức vụ lãnh đạo và \% (quy theo} \\ \text{hệ số) phụ cấp thâm niên vượt} \\ \text{khung hiện hưởng (nếu có)} \end{array} \right] \times \left[\begin{array}{c} \text{Mức lương} \\ \text{tối thiểu} \\ \text{chung tại} \\ \text{thời điểm} \\ \text{tương} \\ \text{ứng} \end{array} \right] \times \left[\begin{array}{c} \text{Tỷ lệ \%} \\ \text{phụ cấp} \\ \text{trách nhiệm} \\ \text{được} \\ \text{hưởng} \end{array} \right]$$

b) Mức tiền phụ cấp trách nhiệm tính theo hệ số so với mức lương tối thiểu chung quy định tại điểm b khoản 3 mục I này được tính theo công thức sau:

$$\left[\begin{array}{c} \text{Mức tiền phụ cấp} \\ \text{trách nhiệm} \end{array} \right] = \left[\begin{array}{c} \text{Mức lương tối thiểu chung} \\ \text{tại thời điểm tương ứng} \end{array} \right] \times \left[\begin{array}{c} \text{Hệ số phụ cấp} \\ \text{được hưởng} \end{array} \right]$$

II. CHẾ ĐỘ THÙ LAO ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC BIỆT PHÁI, TRUNG TẬP CÓ THỜI HẠN THAM GIA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Các trường hợp được biệt phái, trung tập có thời hạn tham gia thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo ở Trung ương hoặc quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo ở cấp tỉnh (sau đây viết tắt là biệt phái, trung tập) thì trong thời gian

biệt phái, trung tập được áp dụng chế độ thù lao như sau:

1. Trường hợp được biệt phái, trung tập là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan nghiệp vụ và sĩ quan chuyên môn kỹ thuật thuộc Công an nhân dân thì được tính hưởng chế độ thù lao tương ứng với chế độ thù lao của công chức, viên chức được biệt phái, trung tập như sau:

a) Nếu đang xếp hệ số lương từ 7,30 (tương đương cấp hàm Thượng tá) trở lên thì áp dụng chế độ thù lao theo mức

phụ cấp trách nhiệm của chuyên viên cao cấp được biệt phái, trung tập;

b) Nếu đang xếp hệ số lương từ 6,00 (tương đương cấp hàm Thiếu tá) đến dưới 7,30 thì áp dụng chế độ thù lao theo mức phụ cấp trách nhiệm của chuyên viên chính được biệt phái, trung tập;

c) Nếu đang xếp hệ số lương dưới 6,00 thì áp dụng chế độ thù lao theo mức phụ cấp trách nhiệm của chuyên viên được biệt phái, trung tập.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được biệt phái, trung tập và các trường hợp tại khoản 1 mục II này được hưởng chế độ thù lao trong các trường hợp sau:

a) Nếu chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề hoặc chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề hoặc chế độ phụ cấp đặc thù (trừ chế độ phụ cấp thâm niên nghề) của quân đội, công an (sau đây gọi chung là phụ cấp theo nghề) thì được tính hưởng mức tiền thù lao bằng mức phụ cấp trách nhiệm tương ứng với chức danh hoặc ngạch công chức, viên chức hiện giữ theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, chuyên viên cao cấp, Vụ trưởng thuộc Bộ N được trung tập có thời hạn từ ngày 01 tháng 9 năm 2007 đến ngày 30 tháng 4 năm 2008 tham gia thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo ở Trung

ương. Ông A hiện xếp bậc 5 hệ số lương 7,64 ngạch chuyên viên cao cấp (mã số 01.001) và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo hệ số 1,00.

Mức tiền thù lao của ông A được hưởng từ tháng 9 năm 2007 đến tháng 12 năm 2007 là:

$$(7,64 + 1,00) \times 450.000 \text{ đồng/tháng} \times 20\% = 777.600 \text{ đồng/tháng.}$$

Mức tiền thù lao của ông A được hưởng từ tháng 01 năm 2008 đến tháng 4 năm 2008 là:

$$(7,64 + 1,00) \times 540.000 \text{ đồng/tháng} \times 20\% = 933.120 \text{ đồng/tháng.}$$

Ví dụ 2: Bà Trần Thị H, sĩ quan nghiệp vụ Công an cấp hàm Trung tá (hệ số lương hiện hưởng 6,60) được biệt phái có thời hạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2008 tham gia thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh K.

Theo quy định tại điểm b khoản I mục II này thì mức tiền thù lao của bà H được tính hưởng bằng mức phụ cấp trách nhiệm của ngạch chuyên viên chính (25%). Như vậy, bà H được hưởng mức tiền thù lao từ tháng 01 năm 2008 là:

$$6,60 \times 540.000 \text{ đồng/tháng} \times 25\% = 891.000 \text{ đồng/tháng.}$$

b) Nếu đang được hưởng chế độ phụ cấp theo nghề mà có tổng mức lương (kể cả phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp

thâm niên nghề và phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có) cộng với mức tiền phụ cấp theo nghề hiện hưởng thấp hơn tổng mức lương cộng với mức tiền phụ cấp trách nhiệm tương ứng với chức danh hoặc ngạch công chức, viên chức hiện giữ theo hướng dẫn tại Thông tư này, thì được tính hưởng mức tiền thù lao bằng mức chênh lệch thấp hơn này.

III. NGUỒN KINH PHÍ VÀ CÁCH CHI TRẢ

1. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí chi trả chế độ phụ cấp trách nhiệm và chế độ thù lao đối với các trường hợp được biệt phái, trung tập theo hướng dẫn tại Thông tư này được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Cách chi trả

a) Phụ cấp trách nhiệm được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng và quyết toán theo quy định của pháp luật về chế độ quản lý tài chính hiện hành;

b) Phụ cấp trách nhiệm không được dùng để tính đóng, hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;

c) Việc chi trả chế độ thù lao đối với các trường hợp biệt phái, trung tập không trọn tháng theo hướng dẫn tại mục II Thông tư này được thực hiện như sau:

Nếu có thời gian biệt phái, trung tập không trọn tháng từ 11 ngày làm việc trở lên thì tính hưởng mức thù lao trọn 01 tháng; nếu dưới 11 ngày làm việc thì tính hưởng mức thù lao bằng 1/2 (một phần hai) tháng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Thời điểm tính hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm trong hoạt động phòng, chống tham nhũng và chế độ thù lao đối với các trường hợp được biệt phái, trung tập theo hướng dẫn tại Thông tư này được xác định như sau:

a) Đối với thành viên Ban Chỉ đạo ở Trung ương được tính hưởng kể từ ngày Nghị quyết số 1039/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 28 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng có hiệu lực thi hành;

b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế hoạt động chuyên trách của Văn phòng Ban Chỉ đạo ở

Trung ương và các trường hợp được biệt phái, trung tập theo quyết định của Trường Ban Chỉ đạo ở Trung ương được tính hưởng kể từ ngày Quyết định số 13/2007/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và Quy chế hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng có hiệu lực thi hành;

c) Đối với thành viên Ban Chỉ đạo ở cấp tỉnh và cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế hoạt động chuyên trách của bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo ở cấp tỉnh và các trường hợp được biệt phái, trung tập theo quyết định của Trường Ban Chỉ đạo ở cấp tỉnh được tính hưởng kể từ ngày Nghị quyết số 294A/2007/UBTVQH12 ngày 27 tháng 9 năm 2007

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về phòng, chống tham nhũng có hiệu lực thi hành;

d) Các trường hợp quy định tại điểm a, b và c khoản 2 mục IV Thông tư này có quyết định của cấp có thẩm quyền sau ngày các văn bản tương ứng có hiệu lực thi hành thì được tính hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm trong hoạt động phòng, chống tham nhũng, chế độ thù lao (nếu có) khi được biệt phái, trung tập kể từ ngày có quyết định của cấp có thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Nội vụ để phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Vũ Văn Ninh

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Trần Văn Tuấn